

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1633*/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày *31* tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 quy định tại điểm 3 Mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ (đợt 7 năm 2020)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Thông báo số 809-TB/VPTU ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Văn phòng Tỉnh ủy Yên Bái về Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2020 để ứng phó với dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc thành lập Tổ thường trực rà soát, kiểm tra hồ sơ thẩm định đối tượng và kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Theo đề nghị của Tổ thường trực rà soát, kiểm tra tại Tờ trình số 1967/TTr-TTTRS ngày 27 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối tượng, kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 quy định tại điểm 3 Mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ (đợt 7), cụ thể như sau:

1. Danh sách đối tượng và kinh phí hỗ trợ:

Hỗ trợ đối với hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 (quy định tại điểm 3 Mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ), cụ thể:

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/hộ/tháng.
- Thời gian hỗ trợ: 01 tháng.
- Số lượng đối tượng hỗ trợ: 01 hộ.
- Kinh phí hỗ trợ: 1.000.000 đồng.
- Phương thức hỗ trợ: Chi trả một lần trực tiếp bằng tiền mặt.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

2. Nguồn kinh phí:

- Sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách cấp tỉnh năm 2020 đã được giao tại Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái (30% kinh phí do địa phương đảm bảo) là 300.000 đồng.

- Tạm cấp trước từ ngân sách cấp tỉnh (70% kinh phí do ngân sách trung ương đảm bảo) là 700.000 đồng. Số kinh phí tạm cấp được thu hồi về cho ngân sách tỉnh khi được ngân sách trung ương cấp bổ sung.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

- Cấp kinh phí cho huyện Trấn Yên theo danh sách đối tượng và kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thực hiện thu hồi kinh phí về ngân sách địa phương khi được ngân sách trung ương cấp bổ sung theo quy định.

- Trên cơ sở danh sách đối tượng và kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, số thực chi trả cho các đối tượng, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Yên Bái tổng hợp quyết toán kinh phí báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để báo cáo Bộ Tài chính xem xét, thẩm định làm căn cứ cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ cho địa phương.

2. Kho bạc Nhà nước Yên Bái: Phối hợp với Sở Tài chính xác nhận số kinh phí ngân sách nhà nước thực chi cho các đối tượng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chi trả chính sách hỗ trợ đối với đối tượng theo quy định.

- Chủ trì theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; kịp thời báo cáo Tổ thường trực rà soát, kiểm tra để kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định.

4. Cục Thuế tỉnh: Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát, kiểm tra danh sách các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại điểm 3 Mục II Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ.

5. Ủy ban nhân dân huyện Trấn Yên:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, thống kê, thẩm định và chi trả kinh phí hỗ trợ đúng đối tượng. Trường hợp nếu phát hiện có sai sót, kịp thời báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, đúng chế độ; tổ chức chi trả cho các đối tượng trên địa bàn quản lý đảm bảo kịp thời, chính xác, công khai và đúng quy định.

- Chậm nhất 15 ngày, sau khi kết thúc đợt chi trả, Ủy ban nhân dân huyện Trấn Yên có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện chế độ thống kê báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Yên Bái; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trấn Yên; các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phó Chánh VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (TH);
- Lưu: VT, VX, TC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Văn Tiến



Phụ lục:
**DANH SÁCH, KINH PHÍ HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH CÁ THỂ
CÓ DOANH THU KHAI THUẾ DƯỚI 100 TRIỆU ĐỒNG/NĂM TẠM NGỪNG KINH DOANH THÁNG 4 NĂM 2020
HUYỆN TRẦN YÊN**

(Kèm theo Quyết định số **1633**/QĐ-UBND ngày **31** tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

STT xã	STT người	Họ tên hộ kinh doanh	Mã số thuế	Số CMND	Địa chỉ kinh doanh	Thời gian tạm ngừng kinh doanh (ghi trọn tháng)	Số tháng hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ (Đồng)	Hình thức thanh toán, nhận hỗ trợ			Ngành, nghề kinh doanh
									Qua Tài Khoản	Qua Bưu điện	Nhận trực tiếp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Tổng cộng:						1.000.000				
1		Thị trấn Cổ phúc						1.000.000				
	1	Vũ Văn Tú	5200771425	60770609	Tổ dân phố số 9	Tháng 4	01	1.000.000			x	Dịch vụ ăn uống